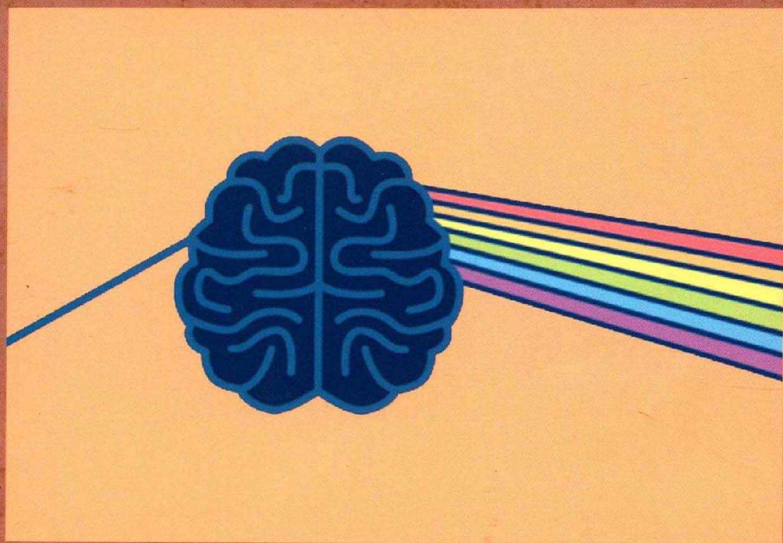


ThS. NGUYỄN ĐIỀU THƯƠNG

TỪ TIỀN GIẢ ĐỊNH ĐẾN HÀM Ý NGỮ DỤNG



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

ThS. NGUYỄN DIỆU THƯƠNG

**TỪ TIỀN GIẢ ĐỊNH
ĐẾN HÀM Ý NGỮ DỤNG**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NĂM 2020

MÃ SỐ: $\frac{02 - 50}{ĐHTN - 2020}$

MỘT SỐ QUY ƯỚC VIẾT TẮT

Chữ tắt	Nội dung
TGĐ	Tiền giả định
TGĐBK	Tiền giả định bách khoa
TGĐNN	Tiền giả định ngôn ngữ
TGĐNgN	Tiền giả định ngữ nghĩa
TGĐTT	Tiền giả định tồn tại
TGĐĐT	Tiền giả định đề tài
HY	Hàm ý
HYNN	Hàm ý ngôn ngữ
HYND	Hàm ý ngữ dụng
NTM	Nghĩa tường minh
NHÂ	Nghĩa hàm ẩn
NC	Ngữ cảnh

MỤC LỤC

MỘT SỐ QUY ƯỚC VIẾT TẮT	3
LỜI MỞ ĐẦU	6
Chương 1. NGHĨA CỦA PHÁT NGÔN	8
1. Nghĩa của phát ngôn	8
1.1. Hiện ngôn	8
1.2. Hàm ngôn: Tiền giả định	9
1.3. Hàm ngôn: Hàm ý ngôn ngữ	10
1.4. Hàm ngôn: Hàm ý ngữ dụng	11
2. Tiền giả định	13
2.1. Định nghĩa tiền giả định	15
2.2. Phân loại tiền giả định	24
2.3. Các tính chất của tiền giả định	34
2.4. Phân biệt tiền giả định với các khái niệm khác	38
Chương 2. TIỀN GIẢ ĐỊNH – CƠ SỞ LÝ GIẢI HÀM Ý NGỮ DỤNG	47
1. Phương thức tạo hàm ý từ tiền giả định	47
2. Từ tiền giả định bách khoa đến hàm ý ngữ dụng	55
2.1. Tiền giả định bách khoa là những điều không có thật ..	56
2.2. Tiền giả định bách khoa là một hệ quả lôgích của sự việc ..	58
2.3. Tiền giả định bách khoa về vật, việc, người nổi tiếng ..	59

2.4. Tiên giả định bách khoa là những biểu tượng	62
2.5. Tiên giả định bách khoa là những đặc điểm của “loài” ...	63
3. Từ tiên giả định ngôn ngữ đến hàm ý ngữ dụng	64
3.1. Từ tiên giả định ngữ dụng đến hàm ý ngữ dụng	64
3.2. Từ tiên giả định ngữ nghĩa đến hàm ý ngữ dụng	68
3.3. Từ tiên giả định từ vựng đến hàm ý ngữ dụng	72
3.4. Tiên giả định cấu trúc	79

Chương 3. TỪ TIÊN GIẢ ĐỊNH ĐẾN HÀM Ý NGỮ DỤNG

– VẬN DỤNG TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP	86
1. Giải mã tác phẩm văn học	86
1.1. Phần văn học dân gian	87
1.2. Văn học trung đại	91
1.3. Văn học hiện đại	95
2. Dò thông tin một cách tế nhị	101
3. Thuật “bắt nọn”	104
4. Chiến lược cài bẫy và lối “tự bộc lộ”	105
5. Chiến lược kết tội: giấu đầu hở đuôi	108
6. Trong báo chí	114
7. Trong ngoại giao	119
TÀI LIỆU THAM KHẢO	125
NGUỒN NGỮ LIỆU	127

LỜI MỞ ĐẦU

Ngữ dụng học (pragmatic) là một chuyên ngành thuộc ngôn ngữ học nghiên cứu các hành vi ngôn ngữ, ý nghĩa đích thực trong lời nói giữa các nhân vật giao tiếp xét trong sự tương tác gắn liền với ngữ cảnh và mục đích giao tiếp. Sự ra đời của ngữ dụng học góp phần lý giải những hạn chế trong nghiên cứu của các nhà logic học bởi những phát ngôn không thể đánh giá được giá trị chân lý (đúng - sai). Từ đó, mở ra hướng nghiên cứu ngôn ngữ đặt trong chính bản chất, chức năng của nó - là phương tiện giao tiếp. Nghĩa của phát ngôn là một phạm trù quan trọng và thường được nói đến trong các công trình khái quát về ngữ dụng học. Trong đó, vấn đề nghĩa hàm ẩn được đặc biệt chú ý.

Việc tiếp nhận và tạo lập các phát ngôn có chứa hàm ý đòi hỏi người đọc, người nghe phải có những năng lực (language competences) nhất định. Việc nắm bắt hàm ý vốn đã không dễ vì phải thực hiện quá trình suy ý từ các tiền đề cơ sở. Điều này còn phức tạp hơn nữa khi những tiền đề ấy lại là tiền giả định (một loại nghĩa hàm ẩn) của phát ngôn. Vì vậy, chúng tôi thực hiện chuyên luận *Từ tiền giả định đến hàm ý ngữ dụng* với mục đích giúp các nhân vật giao tiếp nhận diện cũng như tạo lập được các hàm ý trong những trường hợp, lĩnh vực cụ thể.

Vận dụng các phương pháp nghiên cứu thích hợp, chúng tôi đã khái quát lý thuyết về nghĩa của phát ngôn (chương 1). Quan trọng hơn, chúng tôi đã dẫn giải cụ thể quá trình suy ý từ tiền giả định đến hàm ý ngữ dụng gắn liền với tính chất đặc thù của các loại tiền giả định (chương 2). Ngoài ra, chuyên luận còn nêu ra sự vận dụng lý thuyết từ tiền giả định đến hàm ý ngữ dụng vào việc tạo lập, đánh giá ngôn ngữ sinh hoạt hằng ngày (thuật bắt nạt, dò thông tin một cách tế nhị), ngôn ngữ báo chí, ngôn ngữ ngoại giao và đặc biệt, giải mã các tác phẩm văn chương (chương 3).

Rất mong nhận được sự trao đổi, đóng góp ý kiến của các nhà nghiên cứu và bạn đọc.

Thái Nguyên, tháng 04 năm 2020

Tác giả

Chương 1

NGHĨA CỦA PHÁT NGÔN

1. NGHĨA CỦA PHÁT NGÔN

Quan sát các phát ngôn (là các câu có thể xác định được giá trị chân lí) sau:

- (1) Giá nhà này một tỉ.
- (2) Giá nhà này *cũng* một tỉ.
- (3a) Giá nhà này *chỉ* một tỉ.
- (3b) Giá nhà này một tỉ *thôi*.
- (3c) Giá nhà này *có* một tỉ.
- (3d) Giá nhà này *cũng có* một tỉ.
- (4a) Giá nhà này một tỉ *kia*.
- (4b) Giá nhà này *cũng* một tỉ *kia*.
- (4c) Giá nhà này *những* một tỉ.
- (5a) Giá nhà này *mà cũng* một tỉ *kia*.
- (5b) Giá nhà này *mà cũng có* một tỉ.

1.1. Hiện ngôn

Cả 5 loại câu trên đều chung một thông báo như câu (1). Đó là giá cả ngôi nhà. Nghĩa này được nói rõ trên bề mặt câu chữ của câu. Chúng ta nói đó là nghĩa hiện ngôn (thường gọi: hiện ngôn)